

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GD
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HS-ST
Ngày 04-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ninh

2/ Bà Nguyễn Thị Thiều

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Cần Xuân Th;** sinh năm: 1995; tại huyện ĐT, tỉnh LĐ; nơi đăng ký nhân khẩu và nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐK, huyện ĐT, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Cần Xuân H và bà Hoàng Thị T; vợ: Nguyễn Thị Lệ H; có 02 con, có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-7-2019. (có mặt).

2. **Nguyễn Minh B;** sinh năm: 1997; tại huyện UM, tỉnh CM; nơi đăng ký nhân khẩu và nơi cư trú: Ấp 6, xã KL, huyện UM, tỉnh CM; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khơ me; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Ngày 13-02-2019 bị xử phạt vi phạm hành chính 2.250.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-5-2019. (có mặt).

3. **Trần Văn T (Nh);** sinh năm: 1973; tại huyện GD, tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu và nơi cư trú: Tổ 9, ấp 5, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; tôn giáo: Cao đài; con ông Trần Văn K và bà Cao

Thị N; vợ: Lê Thị T; có 01 con sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-5-2019. (có mặt).

- Bị hại:

1. Công ty Cổ phần HĐ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Thái Trường G - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Công H - Phó Tổng Giám đốc tài chính.

Cùng địa chỉ: Số 9, QH6, đường ĐNC, khu phố 5, phường 3, thành phố TN, tỉnh TN.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1957, (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp XB, xã HT, huyện GD, tỉnh TN, (theo Giấy ủy quyền ngày 04-5-2019).

2. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng ÚP.

Địa chỉ: Khu phố PL, phường MX, thị xã PM, tỉnh BR VT. Đại diện theo pháp luật: Bà Văn Kim Y - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Chung Văn N, sinh năm: 1961, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp GH, xã GL, huyện TB, tỉnh TN, (theo Giấy ủy quyền ngày 22-7-2019).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị T', sinh năm: 1981, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PL 1, xã P, huyện DMC, tỉnh TN;

2. Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1994, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐK, huyện ĐT, tỉnh LĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khoảng tháng 4-2019, Cấn Xuân Th bàn bạc với Nguyễn Minh B, Trần Văn T cùng nhau đến công trình của Công ty HĐ thuộc Khu công nghiệp PĐ –BL trộm sắt; Tắm được phân công nhiệm vụ đứng canh giới còn B và Th trực tiếp vào lấy trộm sắt, sau đó giao lại cho T dùng xe lôi tự chế chở sắt đến vựa thu mua phế liệu của Hồ Thị T' thuộc ấp PĐ B, xã PĐ, huyện GD, tỉnh TN bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Với thủ đoạn trên từ khoảng tháng 4-2019 đến ngày 02-5-2019, Th, B, T đã nhiều lần cùng nhau trộm 91 tấm ván kim loại và 22 tấm yếm chắn bằng kim loại của Công ty HĐ bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Đến khoảng 0 giờ ngày 04-5-2019, Th điều khiển xe mô tô biển số: 70H8-2650, B điều khiển xe mô tô biển số: 70K9-2720 còn T điều khiển xe mô tô không biển số có gắn thùng lôi tự chế tiếp tục đến công trình của Công ty HĐ lấy trộm 17 tấm ván bằng kim loại xong Th và B đổi xe cho nhau, trên đường đi bán thì bị bắt quả tang, Th chạy thoát. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Thị T' thu giữ 20 tấm ván bằng kim loại để làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình bỏ trốn, khoảng 18 giờ ngày 21-7-2019, Th điều khiển xe mô tô biển số: 70K9-2720 đến phía sau Công ty LTS thuộc Khu công nghiệp PĐ-BL, huyện GD, tỉnh TN lên lút bẻ sắt hàng rào vào lấy trộm 04 thùng

vừa chống thấm của Công ty ÚP đang thi công tại Công ty LTS đem bán thì bị bắt quả tang.

Qua điều tra, các bị can Th, B, T thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội như nêu trên.

Kết luận định giá số: 64/KL-HĐ ngày 19-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện GD, tỉnh TN xác định 108 tấm ván bằng kim loại và 22 tấm yếm chắn có tổng giá trị là 27.159.000 đồng.

Kết luận định giá số: 75/KL-HĐ ngày 24-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện GD, tỉnh TN xác định 04 thùng vừa chống thấm có giá trị 2.332.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 37 tấm ván bằng kim loại trả lại cho Công ty Cổ phần HĐ xong, 04 thùng vừa chống thấm đã trả lại cho Công ty ÚP xong; đối với 03 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô biển số: 70H8-2650; 01 xe mô tô biển số: 70K9-2720; 01 xe mô tô hiệu Seaway không biển số gắn thùng lồi tự chế; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án huyện GD, tỉnh TN chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty HĐ yêu cầu bồi thường số sắt không thu hồi được trị giá là 19.630.000 đồng; bị can T và B đã tác động gia đình bồi thường mỗi người với số tiền 6.550.000 đồng cho Công ty HĐ còn bị can Th số tiền chưa bồi thường. Hồ Thị T' và Công ty ÚP không yêu cầu bồi thường.

Do các bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GD, tỉnh TN không kê biên.

Đối với Hồ Thị T' không biết các tấm ván bằng kim loại đã mua có nguồn gốc do tội phạm mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GD, tỉnh TN không xử lý.

Tại Cáo trạng số: 109/CT-VKSGD ngày 27-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, đã truy tố các bị cáo Cán Xuân Th, Nguyễn Minh B và Trần Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo điểm a, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Cán Xuân Th từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Minh B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý cụ thể như sau:

Không phạt bổ sung các bị cáo do các bị cáo không có tài sản.

Đã thu hồi 37 tấm ván bằng kim loại trả lại cho Công ty Cổ phần HĐ xong, 04 thùng vừa chống thấm đã trả lại cho Công ty ÚP xong; đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô biển số: 70H8-2650; 01 xe mô tô biển số: 70K9-

2720; 01 xe mô tô hiệu Seaway không biển số gắn thùng lòi tự chế; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng điện thoại di động Nokia 1208 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho Công ty HD số sắt không thu hồi được trị giá là 19.630.000 đồng; Ghi nhận bị cáo T và B đã tác động gia đình bồi thường mỗi người với số tiền 6.550.000 đồng cho Công ty HD, còn bị cáo Th là 6.530.000 đồng chưa bồi thường. Ghi nhận chị Hồ Thị T' và Công ty ÚP không yêu cầu bồi thường. Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính cụ thể: bị cáo Th và B mỗi bị cáo 4.000.000 đồng, bị cáo Tám 2.800.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị hại ông Ch đại diện ủy quyền của Công ty HD yêu cầu các bị cáo bồi thường số sắt không thu hồi được trị giá là 19.630.000 đồng, đã nhận 13.100.000 đồng, còn lại 6.530.000 yêu cầu bồi thường;

Chị T' không yêu cầu các bị cáo bồi thường số sắt bị thu hồi;

Bị cáo Th nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình vợ con;

Bị cáo B nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội;

Bị cáo T nói lời sau cùng, gửi lời xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Cấn Xuân Th, Nguyễn Minh B và Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với Cáo trạng truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên Th bàn bạc với B và T cùng nhau đến công trình của Công ty HD trộm sắt; T được phân công đứng canh giới còn B và Th trực tiếp vào lấy trộm sắt, sau đó giao lại cho T dùng xe lòi chở sắt đến bán cho chị T' lấy tiền chia nhau tiêu xài. Với thủ đoạn trên từ tháng 4-2019 đến ngày 02-5-2019, Th, B, T đã nhiều lần cùng nhau trộm 91 tấm ván bằng kim loại và 22 tấm yếm chắn kim loại của Công ty HD. Đến khoảng 0 giờ ngày 04-5-2019, Th, B và T đến công trình của Công ty HD lấy trộm 17 tấm ván kim loại, trên đường đi bán thì bị bắt quả tang, Th chạy thoát. Đến khoảng 18 giờ ngày 21-7-2019, Th đến phía sau Công ty

LTS thuộc Khu công nghiệp PD-BL, lén lút bê sắt hàng rào vào lấy trộm 04 thùng vữa chống thấm của Công ty ÚP đem bán thì bị bắt quả tang.

[3] Do các bị cáo Th, B và T là có sự bàn bạc phân công vai trò từng người và cùng thống nhất thực hiện tội phạm, lấy trộm 108 tấm ván bằng kim loại và 22 tấm yến chẩn có tổng giá trị là 27.159.000 đồng, số tiền bán được các bị cáo chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng chung, trong đó Th là người khởi xướng, chủ mưu, đứng ra rủ rê các bị cáo và là người trực tiếp trộm cắp tài sản nên Th phải chịu trách nhiệm chính là có tổ chức trong vụ án. Ngoài ra Th còn trộm cắp thêm 01 lần 04 thùng vữa chống thấm trị giá 2.332.000 đồng. Do đó Th phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án này.

[4] Đối với Nguyễn Minh B là người trực tiếp thực hiện tội phạm cùng với Th nhiều lần trộm cắp tài sản có giá trị 27.159.000 đồng là đồng phạm với Th, chịu trách nhiệm sau bị cáo Th.

[5] Đối với Trần Văn T là người đứng cảnh giới cho các bị cáo Th, B hiện tội phạm và là người vận chuyển tài sản trộm được đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cùng với Th nhiều lần trộm cắp tài sản có giá trị 27.159.000 đồng là đồng phạm với Th, B nên bị cáo T chịu trách nhiệm sau bị cáo B.

[6] Hành vi của bị cáo Cán Xuân Th, Nguyễn Minh B và Trần Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[7] Đối với Hồ Thị T’ mua các tấm ván bằng kim loại và tấm yến chẩn do Trần Văn T bán nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện GD, tỉnh TN không xử lý.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty HĐ và Công ty ÚP là tổ chức được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xử nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Khi quyết định hình phạt, có cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo cụ thể:

Bị cáo Th, tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có cha được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo B và T tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại. Bị cáo B có ông nội là liệt sỹ; tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần, được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo B có tiền sự ngày 13-02-2019 bị xử phạt vi phạm hành chính 2.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[9] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng thu giữ: 37 tấm ván bằng kim loại đã trả lại cho

Công ty Cổ phần HD xong, 04 thùng vữa chống thấm đã trả lại cho Công ty ÚP xong; đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô biển số: 70H8-2650; 01 xe mô tô biển số: 70K9-2720; 01 xe mô tô hiệu Seaway không biển số gắn thùng lồi tự chế; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, tất cả của các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và liên lạc thực hiện tội phạm còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp. Riêng 01 điện thoại di động Nokia 1280 do bị cáo Th lấy của chị H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị H là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho Công ty HD số sắt không thu hồi được trị giá là 19.630.000 đồng; Ghi nhận bị can T và B đã tác động gia đình bồi thường mỗi người với số tiền 6.550.000 đồng cho Công ty HD xong, nên không xem xét. Buộc bị cáo Th bồi thường cho Công ty HD số tiền 6.530.000 đồng.

Ghi nhận chị Hồ Thị T' không yêu cầu bồi thường số sắt bị thu hồi.

Buộc các bị cáo Th, B mỗi bị cáo nộp lại 4.000.000 đồng và bị cáo T nộp lại 2.800.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[11] Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cấn Xuân Th, Nguyễn Minh B và Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Cấn Xuân Th 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-7-2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh B 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-5-2019.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-5-2019.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Thắng bồi thường cho Công ty HD số tiền 6.530.000 (Sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

Ghi nhận bị cáo T và B đã bồi thường mỗi người với số tiền 6.550.000 đồng cho Công ty HD xong.

Ghi nhận chị Hồ Thị T không yêu cầu bồi thường.

Buộc bị cáo các phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: Th và B mỗi bị cáo là 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng, bị cáo T là 2.800.000 (*Hai triệu tám trăm nghìn*) đồng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Lệ H 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1280, màu đen, số IMEI: 352055020525661.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các tài sản gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Loncin, loại Wave, màu đen, biển số: 70H8-2650, số máy LC152FMH-02290547, số khung: không xác định, dung tích xi lanh 108cm³ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 70H8-2650;

- 01 xe mô tô hiệu Seaway, màu xanh, số khung RNDDCGTND-201582, số máy VD62S150FMG-20001582, không có biển số, có gắn thùng lô t tự chế màu xanh, dung tích xi lanh 97cm³;

- 01 xe mô tô hiệu Excex, màu đen, biển số 70K9-2720, số máy: không có, số khung: không có, dung tích xi lanh 97cm³;

- 01 điện thoại di động Nokia, loại 105, màu đen, số seri 1: 352876108410207, số seri 2: 352876109410206; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại N1110i, màu xanh trắng, số seri: 359531019461665.

Tất cả đã qua sử dụng. (Số vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD đang quản lý).

4. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Cấn Xuân Th, Nguyễn Minh B và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo Th chịu thêm 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể ngày từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án các bị cáo và chị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- THADS huyện GD;
- Công an huyện GD;
- Trại tạm giam GD;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An

